TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28-6-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Đẹp.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Võ Trường Tam.

Ông Đặng Văn Vững.

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quang Khải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 100/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 71/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Hồng L, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An.

Bị đơn: Anh Võ Thanh B, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05 tháng 02 năm 2024, bản tự khai ngày 05 tháng 02 năm 2024 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Đặng Thị Hồng L trình bày:

Chị và anh Võ Thanh B kết hôn với nhau vào năm 2009, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 93, quyển số 01/2009 vào ngày 29/6/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 05 năm thì vợ chồng thường xuyên cãi nhau do anh B thường xuyên uống rượu về có lời lẽ nhục mạ, đánh đập chị, chị đã nhiều lần bỏ nhà ra đi nhưng anh B vẫn không thay đổi tính tình. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, giữa chị và anh B cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên chị yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị và anh B có 01 con chung tên Võ Thanh H, sinh năm 2004 (đã thành niên).

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định chị và anh B không có tài sản chung, không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án thì bị đơn anh Võ Thanh B trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị L về thời gian kết hôn, quá trình chung sống. Anh B không đồng ý ly hôn do anh còn thương vợ.

Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị L có con chung tên Võ Thanh H, sinh năm 2004 (đã thành niên).

Về tài sản chung: Anh và chị L không có tài sản chung.

Về nợ chung: Anh và chị L không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

[1.1] Chị Đặng Thị Hồng L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Võ Thanh B đang cư trú tại Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Nguyên đơn chị Đặng Thị Hồng L có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Võ Thanh B đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh B.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Chị Đặng Thị Hồng L thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 93, quyển số 01/2009 vào ngày 29/6/2009 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Long An nên xác định quan hệ giữa chị L và anh B là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời trình bày của chị L thể hiện vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh B thường xuyên uống rượu về có lời lẽ nhục mạ, đánh đập chị L, chị L đã nhiều lần bỏ nhà ra đi nhưng anh B vẫn không thay đổi tính tình. Anh B cho rằng vẫn còn thương chị L nên không đồng ý ly hôn nhưng anh B không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị L vẫn mong muốn ly hôn. Xét thấy, quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh B không còn khả năng đoàn tụ, tình trạng vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L, cho chị L và anh B ly hôn.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị và anh B có 01 con chung tên Võ Thanh H, sinh năm 2004 (đã thành niên) nên ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh B xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên ghi nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Đặng Thị Hồng L phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Hồng L về việc yêu cầu ly hôn với anh Võ Thanh B.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Hồng L được ly hôn với anh Võ Thanh B.

- Về con chung: Ghi nhận chị Đặng Thị Hồng L và anh Võ Thanh B có 01 con chung tên Võ Thanh H, sinh năm 2004 (đã thành niên).

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Chị Đặng Thị Hồng L chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí do chị L nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C theo biên lai thu số 0011126 ngày 29/02/2024. Chị L đã nộp xong.

3. Về quyền, thời hạn kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Đẹp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**